

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC THÀNH ĐÔNG

THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ KINH DOANH
LƯU TRÚ DU LỊCH TỪ THỰC TIỄN QUẬN TÂN PHÚ,
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Chuyên ngành: Luật Kinh tế

Mã số:

TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ NGÀNH LUẬT



Công trình được hoàn thành tại:

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THÀNH ĐÔNG

Người hướng dẫn khoa học: TS. Trần Thúy Vân

Phản biện 1:

.....

.....

Phản biện 2:

.....

.....

Luận văn được bảo vệ tại Hội đồng chấm luận văn thạc sỹ, Trường Đại học Thành Đông

Địa điểm: Phòng, Nhà B.

Trường Đại học Thành Đông.

Số 03, đường Vũ Công Đán, phường Tứ Minh, thành phố Hải Dương.

Thời gian: vào hồi..... giờ.....ngày.....tháng.....năm

Có thể tìm hiểu luận văn tại thư viện: Trường Đại học Thành Đông

hoặc trên Website Phòng QLĐT Sau đại học & HTQT,

Trường Đại học Thành Đông

- Đề tài nghiên cứu **“Thực hiện pháp luật về kinh doanh lưu trú du lịch - từ thực tiễn tại quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh”** được tiến hành tại Trường Đại học Thành Đông.

- Thời gian từ tháng Đến

1. Tính cấp thiết của đề tài

Có thể thấy kinh tế chia sẻ đã và đang nở rộ ở rất nhiều ngành nghề khác nhau, đặc biệt trong ngành kinh doanh dịch vụ lưu trú đang tạo ra nhu cầu cực kỳ lớn. Lối kinh doanh cộng sinh nhờ tới sự phát triển của công nghệ hiện nay được nhiều người hướng tới. Khách du lịch có những sự thay đổi nhất định trong tư tưởng chọn nơi trú chân của mình khi nghỉ dưỡng. Điều này đang ảnh hưởng lớn đến cách mà các khách sạn truyền thống đang kinh doanh. Trước đây khi lên kế hoạch đi du lịch hoặc công tác tới một địa phương nào đó trong vài ngày hoặc nhiều hơn chúng ta thường nghĩ ngay đến việc tìm một khách sạn hay nhà nghỉ, nhà trọ để “tá túc” trong những ngày lưu lại địa phương đó thì giờ đây với sự xuất hiện của hoạt động kinh doanh lưu trú theo mô hình kinh tế chia sẻ và sự giúp đỡ của công nghệ số, việc lựa chọn một chỗ nghỉ trở nên đơn giản hơn rất nhiều. Ngoài một căn phòng khép kín trong khách sạn nhà nghỉ, nhà trọ... khách hàng có thể lựa chọn cho mình nhiều hình thức lưu trú khác nhau tùy thuộc vào nhu cầu sử dụng và mục đích chuyến đi.

Không nằm ngoài xu thế đó, đối với Việt Nam đang phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, du lịch là cánh cửa mở ra thế giới giúp Việt Nam hội nhập và phát triển. Tầm quan trọng đó đã được Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XI xác định: “Phát triển du lịch thật sự trở thành một ngành kinh tế mũi nhọn, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động trên cơ sở khai thác lợi thế về điều kiện tự nhiên, sinh thái, truyền thống văn hóa, lịch sử, đáp ứng nhu cầu du lịch trong nước và phát triển nhanh du lịch quốc tế, sớm đạt trình độ phát triển du lịch của khu vực. Xây dựng và nâng cấp cơ sở vật chất, hình thành các khu du lịch trọng điểm, đẩy mạnh hợp tác, liên kết với các nước” [14]. Cụ thể hoá chủ trương này, văn kiện đại hội Đảng lần thứ XII đã ra những quyết sách nhằm khuyến khích đầu tư phát triển và nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động du lịch, đa dạng hóa sản phẩm và các loại hình du lịch [15]. Có thể khẳng định rằng, nhờ những chủ trương nêu trên, du lịch trong nước đã có những bước phát triển khá mạnh mẽ, mà trong đó các địa phương phát triển về dịch vụ du lịch đã đóng góp một nguồn ngân sách lớn cho đất nước.

Bộ Chính trị khóa XII ban hành Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 16 tháng 01 năm 2017 về phát triển Du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn đã nêu các quan điểm phát triển du lịch. Một trong các quan điểm đó là: “Phát triển du lịch là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, các cấp, các ngành, của toàn xã hội, có sự lãnh đạo, chỉ đạo chặt chẽ của các cấp ủy đảng; phát huy mạnh mẽ vai trò động lực của doanh nghiệp và cộng đồng dân cư, sự quản lý thống nhất của Nhà nước; tập trung nguồn lực quốc gia cho phát triển du lịch” [1].

Sự phát triển nhanh của hoạt động du lịch trong những năm gần đây đã bộc lộ nhiều hạn chế, việc kiểm soát chất lượng chưa được quan tâm đầu tư đúng mực từ hệ thống cơ sở kinh doanh đến công tác quản lý nhà nước.

Kinh doanh lưu trú du lịch là một trọng tâm của kinh doanh du lịch những năm qua cũng phát triển nhanh chóng. Bên cạnh đó, loại hình kinh doanh này còn nhiều khuyết điểm: tính quy hoạch trong đầu tư phát triển các cơ sở kinh doanh lưu trú du lịch chưa cao, tình trạng tự treo sao và dán nhãn sinh thái còn chưa được quản lý chặt chẽ, chất lượng dịch vụ còn nhiều hạn chế, giá buồng của nhiều cơ sở lưu trú du lịch còn thiếu tính ổn định.

Sự ra đời của Luật Du lịch năm 2005 là một dấu mốc quan trọng trong quá trình quản lý hoạt động lưu trú du lịch nước ta. Đây chính là công cụ quản lý hoạt động lưu trú du lịch hữu hiệu của cơ quan quản lý nhà nước về du lịch. Luật Du lịch năm 2005 đã quy định nhiều vấn đề cơ bản về hoạt động lưu trú du lịch, thể hiện được tinh thần của Luật Đầu tư và Luật Doanh nghiệp, cải cách mạnh về thủ tục hành chính, tạo hành lang pháp lý thông thoáng cho doanh nghiệp phát triển. Cùng với sự ra đời của Luật Du lịch, các văn bản pháp luật hướng dẫn, các văn bản pháp luật liên quan khác đã giúp cho cơ quan quản lý tăng cường hiệu lực quản lý hoạt động lưu trú du lịch. Tuy nhiên, sau 10 năm Luật Du lịch đi vào cuộc sống, thực tiễn kinh doanh lưu trú du lịch đã phát sinh những vấn đề mới mà Luật chưa quy định hoặc đã quy định nhưng nay trở nên lỗi thời trước thực tiễn hoặc không còn tương thích với các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành. Luật Du lịch năm 2017 được ban hành nhằm phù hợp với sự thay đổi của thực tiễn, khắc phục các khuyết điểm của Luật Du lịch năm 2005, hoàn thiện khung pháp lý cho hoạt động du lịch.

Theo báo cáo của UBND TPHCM, trong năm 2017 tổng lượng khách quốc tế đến TPHCM ước đạt 6,4 triệu lượt, tăng 22,88% và đạt 110% kế hoạch (6 triệu lượt khách). Tổng lượng khách du lịch nội địa đến TP năm 2017 ước đạt 25 triệu lượt, tăng 14,6% và đạt 100% kế hoạch. Tổng doanh thu ngành du lịch (lữ hành, khách sạn nhà hàng) ước đạt 116.000 tỷ đồng, tăng 12,6% và đạt 100% kế hoạch năm (116.000 tỷ đồng). TP thực hiện tốt các giải pháp tích cực để xây dựng ngành du lịch là một trong những ngành kinh tế mũi nhọn góp phần thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế, tiếp tục khẳng định vị thế là một trong những trung tâm du lịch hàng đầu của cả nước. Sự phát triển nhanh của hoạt động du lịch trong những năm gần đây đã bộc lộ nhiều hạn chế, việc kiểm soát chất lượng chưa được quan tâm đầu tư đúng mức từ hệ thống cơ sở kinh doanh đến công tác quản lý nhà nước.

Kinh doanh lưu trú du lịch là một trọng tâm của kinh doanh du lịch những năm qua cũng phát triển nhanh chóng. Bên cạnh đó, loại hình kinh doanh này còn nhiều khuyết điểm: tính quy hoạch trong đầu tư phát triển các cơ sở kinh doanh lưu trú du lịch chưa cao, tình trạng tự treo sao và dán nhãn sinh thái còn chưa được quản lý chặt chẽ, chất lượng dịch vụ còn nhiều hạn chế, giá buồng của nhiều cơ sở lưu trú du lịch còn thiếu tính ổn định...

Bởi những lẽ trên, tác giả đã chọn đề tài “Thực hiện pháp luật về kinh doanh lưu trú du lịch - từ thực tiễn tại quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh” làm nội dung nghiên cứu cho Luận văn thạc sỹ của mình.

2. Mục tiêu của nghiên cứu: Đề tài tập trung nghiên cứu, phân tích cơ sở lý luận pháp luật về lưu trú du lịch và thực trạng thực hiện pháp luật về kinh doanh lưu trú du lịch. Từ đó, đề xuất một số giải pháp bảo đảm thực hiện pháp luật về kinh doanh lưu trú du lịch ở quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

* Đối tượng nghiên cứu: Trên cơ sở mục đích nghiên cứu, đối tượng nghiên cứu của đề tài là pháp luật về kinh doanh lưu trú du lịch, thực tiễn thực hiện pháp luật về kinh doanh lưu trú du lịch tại Quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh.

* Phạm vi nghiên cứu:

- Về nội dung: Nghiên cứu các vấn đề cơ bản nhất về pháp luật và thực hiện pháp luật trong lĩnh vực kinh doanh lưu trú du lịch.

- Về không gian: Trong phần nghiên cứu thực tiễn thực hiện pháp luật về kinh doanh lưu trú du lịch, luận văn nghiên cứu thực tiễn tại quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Về thời gian: Trong phần nghiên cứu thực tiễn thực hiện pháp luật về kinh doanh lưu trú du lịch, luận văn nghiên cứu thực tiễn giai đoạn 2016-2020.

4. Nghiên cứu được tiến hành theo phương pháp: phương pháp phân tích, phương pháp so sánh, phương pháp tổng hợp.

Phương pháp thu thập số liệu sơ cấp và thứ cấp. Sau khi thu thập được dữ liệu, sử dụng phần mềm Excel để thống kê và phân tích số liệu.

5. Kết quả đạt được:

5.1. Về lý luận: Khái quát được những vấn đề lý luận, cơ sở lý thuyết của đề tài nghiên cứu liên quan đến vấn đề kinh doanh du lịch nói chung và KDLTDL nói riêng, hai cơ sở lý thuyết chính để luận văn tiếp cận nghiên cứu là lý thuyết về QLNN với cơ sở KDLTDL và lý thuyết về hành vi người tiêu dùng của Phillip Kotler. Các lý thuyết này cho thấy sự phân loại các cơ sở KDLTDL cũng như điều kiện để các cơ sở này tồn tại là dựa trên việc đáp ứng những nhu cầu của khách du lịch. Chính vì vậy, các cơ quan QLNN trong đó pháp luật đóng vai trò nền tảng để hoạt động này phát triển lành mạnh, bền vững. Thông qua khảo cứu các nghiên cứu có liên quan, luận văn đã hệ thống hóa những công trình nghiên cứu trong và ngoài nước liên quan đến vấn đề kinh doanh lưu trú du lịch, từ đó chỉ ra hướng nghiên cứu của đề tài là không trùng lặp với bất kỳ công trình nào nghiên cứu trước đó.

5.2. Về thực tiễn: Luận văn phân tích, đánh giá thực trạng thực hiện pháp luật về kinh doanh lưu trú từ thực tiễn quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh.

15 năm hình thành và phát triển, quận Tân Phú đã trở thành một quận đô thị khang trang và hiện đại, giao thông và hạ tầng phát triển, giúp nền kinh tế – xã hội cũng phát triển nhanh. Theo thống kê của Sở Du lịch TP. Hồ Chí Minh trong giai đoạn 2016-2020, số lượng cơ sở KDLTDL trên địa bàn thành phố tăng giảm không đều, trong đó giai đoạn 2020 - 2021 tăng trưởng âm nhưng trung bình khoảng 8.469 cơ sở KDLTDL. Như vậy, riêng quận Tân Phú đã chiếm 31,2% tổng số cơ sở KDLTDL trên địa bàn thành phố.

Tác giả đã khảo sát thực hiện các quy định của pháp luật về kinh doanh lưu trú du lịch gồm các mảng: điều kiện kinh doanh lưu trú du lịch; điều kiện phòng cháy chữa cháy, điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm; phân loại cơ sở KDLTDL, xếp hạng cơ sở KDLTDL; thực hiện quyền, nghĩa vụ của cơ sở KDLTDL. Kết quả cho thấy: Trong giai đoạn 2016-2020, công tác quản lý về hoạt động kinh doanh du lịch trên địa bàn quận Tân Phú đã đạt được một số kết quả nhất định nhất là công tác đảm bảo môi trường du lịch lành mạnh, các hoạt động kiểm tra, xử lý về kinh doanh

lưu trú du lịch được tăng cường, hoạt động của Thanh tra liên ngành chèo kéo, đeo bám khách du lịch được duy trì. Hầu hết các cơ sở kinh doanh lưu trú du lịch nhất là các khách sạn đã được đưa vào diện quản lý và có báo cáo, kiểm tra định kỳ. Các cơ sở kinh doanh lưu trú hầu hết đã có đủ các giấy tờ theo quy định liên quan đến KDLTDL là: Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh; Giấy đảm bảo an ninh trật tự; Giấy chứng nhận về công tác phòng cháy, chữa cháy; Quyết định công nhận hạng cơ sở lưu trú du lịch; Thông báo đăng ký giá dịch vụ. Việc thực hiện các quy định về xếp hạng, phân loại cơ sở lưu trú du lịch được tiến hành nhanh chóng, đã vận động được nhiều cơ sở LTDL đi đăng ký phân loại xếp hạng. Đã có sự hỗ trợ, hướng dẫn về thủ tục để các cơ sở LTDL thực hiện việc đăng ký xếp hạng thuận lợi. Các chủ cơ sở LTDL nắm bắt được quy định của Luật Du lịch về điều kiện hoạt động, các quyền và nghĩa vụ cụ thể và hầu hết đều có ý thức trong công tác bảo đảm vệ sinh, ATTP tại cơ sở lưu trú, có ý thức tuân thủ pháp luật để xây dựng thương hiệu cơ sở LTDL của mình. Hợp tác với cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong quản lý cơ sở LTDL.

Hầu hết các cơ sở kinh doanh LTDL đã đáp ứng điều kiện kinh doanh, bên cạnh đó vẫn có một số hạn chế. Ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 đã và đang ảnh hưởng đến sự tiếp tục tồn tại phát triển của các cơ sở LTDL tại đây. Nhiều bất cập hạn chế còn tồn tại trong hầu hết các lĩnh vực như: điều kiện kinh doanh, phân loại và xếp hạng, thanh tra, giám sát hoạt động của cơ sở KDLTDL. Những hạn chế này đã và đang ảnh hưởng đến chất lượng và thương hiệu của các cơ sở KDLTDL trên địa bàn quận Tân Phú, và còn ảnh hưởng đến đánh giá chất lượng ngành du lịch thành phố Hồ Chí Minh nói chung.

Trên cơ sở đánh giá thực trạng pháp luật kinh doanh LTDL trên địa bàn quận Tân Phú, Chương 3 của luận văn đã đi sâu vào việc đề xuất những giải pháp nhằm hoàn thiện pháp luật, cũng như thực hiện pháp luật về cơ sở KDLTDL trên địa bàn quận Tân Phú hiệu quả hơn trong thời gian tới. Các giải pháp của luận văn tập trung vào những vấn đề chính như: sửa đổi Luật Du lịch trong quy định về điều kiện kinh doanh, bổ sung những loại hình kinh doanh mới; xếp hạng, phân loại rõ ràng hơn; tăng cường thanh tra, xử lý vi phạm, tăng mức chế tài. Ngoài ra, giải pháp áp dụng pháp luật hiệu quả tập trung vào tăng cường tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật du lịch và nâng cao hiệu quả áp dụng Luật du lịch trong thực tiễn.

6. Kết luận

Với sự mở cửa hội nhập kinh tế quốc tế ở nước ta thời gian qua dẫn tới ngành du lịch phát triển, mô hình kinh doanh và thị trường KDLTDL cũng vậy. Quận Tân Phú là một trong những quận trung tâm của thành phố Hồ Chí Minh, điều kiện tự nhiên và xã hội đều rất thuận lợi cho hoạt động du lịch nói chung, hoạt động của cơ sở KDLTDL nói riêng. Đây cũng là thế mạnh khiến các cơ sở KDLTDL được phát triển mạnh mẽ trên địa bàn thời gian qua.

Luận văn đã đạt được mục tiêu nghiên cứu được đặt ra trong phần mở đầu. Luận văn đã tiến hành nghiên cứu thực trạng pháp luật điều chỉnh hoạt động KDLTDL và thực tiễn áp dụng pháp luật KDLTDL trên địa bàn quận Tân Phú. Kết quả khảo sát thực trạng áp dụng các quy định của pháp luật du lịch và văn bản hướng dẫn vào hoạt động của cơ sở KDLTDL trên địa bàn quận Tân Phú cho thấy

hầu hết đã tuân thủ và đi vào khuôn khổ trong những năm qua. Tuy nhiên, ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 đã và đang ảnh hưởng đến sự tiếp tục tồn tại phát triển của các cơ sở LTDL tại đây. Nhiều bất cập hạn chế còn tồn tại trong hầu hết các lĩnh vực như: điều kiện kinh doanh, phân loại và xếp hạng, thanh tra, giám sát hoạt động của cơ sở KDLTDL. Những hạn chế này đã và đang ảnh hưởng đến chất lượng và thương hiệu của các cơ sở KDLTDL trên địa bàn quận Tân Phú, và còn ảnh hưởng đến đánh giá chất lượng ngành du lịch thành phố Hồ Chí Minh nói chung.

Trên cơ sở đó, luận văn đã đề xuất những giải pháp nhằm hoàn thiện quy định pháp luật về KDLTDL tại Quận Tân Phú trong thời gian tới, mục tiêu là nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật về KDLTDL trên địa bàn quận Tân Phú nói riêng. Điểm mới của luận văn là bên cạnh những đề xuất hoàn thiện pháp luật, luận văn đã đề xuất được một số giải pháp có tính mới, phù hợp với thực tiễn phát triển hoạt động KDLTDL trên địa bàn quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh cụ thể:

- Thứ nhất, tăng cường hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về lưu trú du lịch đối với người dân và tổ chức kinh doanh dịch vụ lưu trú du lịch với hình thức đa dạng, phù hợp với các trình độ khác nhau;

- Hai là, Nâng cao chất lượng đội ngũ công chức thực thi pháp luật tại Quận Tân Phú nhằm có thể triển khai thực hiện pháp luật về kinh doanh dịch vụ lưu trú du lịch một cách hiệu quả.

Tuy nhiên, một hạn chế của luận văn là do giới hạn phạm vi nghiên cứu trên địa bàn quận Tân Phú nên các giải pháp đề ra chỉ có ý nghĩa trực tiếp với các cơ quan quản lý nhà nước về du lịch, các cơ sở KDLTDL trên địa bàn quận Tân Phú. Để những giải pháp này có ý nghĩa rộng hơn cần mở rộng nghiên cứu, khảo sát trên nhiều địa bàn khác. Dù vậy, kết quả nghiên cứu, phương pháp nghiên cứu có ý nghĩa tham khảo cho những người nghiên cứu cùng sự quan tâm về nội dung đề tài.

Kinh doanh dịch vụ lưu trú du lịch không những đáp ứng nhu cầu về lưu trú của người du lịch mà còn là một bộ phận quan trọng không thể thiếu được trong sự phát triển du lịch của một vùng, một đất nước. Thực hiện pháp luật về kinh doanh lưu trú du lịch trong lĩnh vực du lịch có vai trò quan trọng trong hoạt động du lịch tại Bình Dương, góp phần quan trọng trong việc ổn định an ninh du lịch, phát triển du lịch trở thành kinh tế mũi nhọn của đất nước, xứng tầm với định hướng của Đảng và Nhà nước ta. Việc bảo đảm thực hiện những quy định pháp luật về lưu trú du lịch yêu cầu tiến hành nhiều giải pháp đồng bộ.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

Tiếng Việt

1. Bộ Chính trị khóa XII (2017), Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 16/01/2017 về phát triển Du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn.
2. Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (2008), Thông tư số 88/2008/TT-BVHTTDL ngày 30/12/2008 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch hướng dẫn Nghị định số 92/2007/NĐ-CP ngày 01/6/2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Du lịch về lưu trú du lịch.

3. Bộ Tài chính (2018), Thông tư số 34/2018/TT-BTC, ngày 30/03/2018 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định, phân hạng cơ sở lưu trú du lịch và phí thẩm định, phân hạng cơ sở kinh doanh dịch vụ đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch.
4. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (2017), Báo cáo rà soát văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực du lịch của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, lưu hành nội bộ, Hà Nội.
5. Bộ Khoa học và Công nghệ (2015), Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 4391:2015 Khách sạn - Xếp hạng.
6. Nguyễn Thị Thanh Bình (2018), “Kinh doanh lưu trú du lịch – Khó khăn và thách thức”, Tạp chí Du lịch
7. Đoàn Văn Bình (2020) “Thực trạng pháp luật kinh doanh bất động sản du lịch ở Việt Nam và kiến nghị hoàn thiện”, Tạp chí Dân chủ và Pháp luật.
8. Chính phủ (2017), Nghị định 168/2017/NĐ-CP của Chính phủ, Quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch.
9. Chính phủ (2013), Nghị định số 158/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực văn hóa, thể thao, du lịch và quảng cáo, Hà Nội.
10. Chính phủ (2013), Nghị định của Chính phủ số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013, Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xử lý vi phạm hành chính.
11. Chính phủ (2017), Nghị định số 28/2017/NĐ-CP ngày 20/03/2017 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 131/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về quyền tác giả, quyền liên quan và Nghị định 158/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực văn hóa, thể thao, du lịch và quảng cáo, Điều 2.
12. Chính phủ (2017), Nghị định số: 1433/VBHN-BVHTTDL ngày 10/4/2017, Quy định Xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực văn hóa, thể thao, du lịch và quảng bá, Điều 45.
13. Chính phủ (2016), Nghị định số 173/2016/NĐ-CP ngày 27/12/2016, Quy định về tổ chức và hoạt động của thanh tra ngành văn hóa, thể thao và du lịch.
14. Cục Thống kê TP. Hồ Chí Minh (2011-2018). Niên giám thống kê Thành phố Hồ Chí Minh năm 2010-2017, TP. Hồ Chí Minh.
15. Nguyễn Văn Đỉnh (chủ biên), Trần Thị Minh Hòa (2009), Giáo trình kinh tế du lịch, Nhà xuất bản Đại học kinh tế quốc dân, Hà Nội.
16. Hall Colin Michael & S. Page, (2006), The geography of tourism and recreation: Environment, place and space: Second edition, https://www.researchgate.net/publication/287234136_The_geography_of_tourism_and_recreation_Environment_place_and_space_Second_edition (truy cập ngày 10/6/2021).
17. Nguyễn Thị Huyền Hương và Trần Thị Khánh Chi (2020) với bài “Quản lý Nhà nước về du lịch – Một số vấn đề lý luận cơ bản”, Tạp chí Công thương số 5/2020.

18. Đinh Thị Thùy Liên (2016), “Quản lý nhà nước về du lịch trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh”, Luận văn thạc sỹ Quản lý công, Học viện Hành chính Quốc gia.
19. Hoàng Thị Phương Ly (2016), “Pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực du lịch”, Luận văn thạc sỹ luật học, Trường Đại học Luật Hà Nội
20. Trần Hoàng Nam, Phùng Tuấn Thành, Nguyễn Quang Huy, Trần Minh Cang (2020), Thực trạng, tiềm năng và định hướng phát triển ngành du lịch TP. Hồ Chí Minh, Tạp chí Công thương số 3/2020.
21. Dương Thị Hồng Nhung (2021), Chính sách phát triển các khu du lịch quốc gia thuộc vùng du lịch đồng bằng Sông Hồng và Duyên hải Đông Bắc Việt Nam, Luận Án tiến sĩ Kinh tế, Trường Đại học Thương mại.
22. Phạm Thị Ngọc Mai (2021), “Thực trạng ngành Dịch vụ lưu trú chia sẻ ở Việt Nam”, Tạp chí Công thương
23. Quốc hội (2017), Luật du lịch, Hà Nội.
24. Quốc hội (2012), Luật giá 2012, Hà Nội.
25. Quốc hội (2012), Luật Xử lý vi phạm hành chính, Hà Nội.
26. Đỗ Thị Thu Quỳnh (2021) “Giải pháp phát triển mô hình kinh doanh dịch vụ lưu trú chia sẻ tại Việt Nam”, Tạp chí Công thương.
27. Sở Du lịch TP. Hồ Chí Minh (2017). Báo cáo Tình hình hoạt động và dự báo tiềm năng, định hướng phát triển của hệ thống cơ sở lưu trú du lịch tại Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2020, TP. Hồ Chí Minh.
28. Sở Du lịch TP. Hồ Chí Minh (2017). Báo cáo Công tác đào tạo, bồi dưỡng và sử dụng nguồn nhân lực du lịch trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, TP. Hồ Chí Minh.
29. Hoàng Thị Tâm (2018), “Điều kiện kinh doanh dịch vụ du lịch theo pháp luật việt nam từ thực tiễn tỉnh Ninh Bình”, Luận văn thạc sỹ Luật kinh tế, Học viện Khoa học xã hội. Hà Nội.
30. Trần Đình Thiên - Viện Kinh tế Việt Nam (2015), “Thế giới hiện đại và xu hướng phát triển của du lịch, những vấn đề đặt ra cho ngành du lịch Việt Nam”, Hội thảo Phát triển du lịch Việt Nam trong thời kỳ mới, Hà Nội.
31. Thủ tướng Chính phủ (2011). Quyết định số 2473/QĐ-TTg ngày 30 tháng 12 năm 2011 về Phê duyệt Chiến lược phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030, Hà Nội.
32. Thủ tướng Chính phủ (2013). Quyết định số 201/QĐ-TTg ngày 22 tháng 01 năm 2013 về Phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030, Hà Nội.
33. Thủ tướng Chính phủ (2014). Quyết định số 2351/QĐ-TTg ngày 24 tháng 12 năm 2014 về Phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch vùng Đông Nam Bộ đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030, Hà Nội.
34. Thủ tướng Chính phủ (2014), Quyết định số 2473/QĐ-TTg ngày 30/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030, Hà Nội.
35. Tổ chức Du lịch thế giới (2013), Hiểu biết về du lịch: Các thuật ngữ cơ bản, Nhà xuất bản thế giới, Hà Nội.

36. Lê Anh Tuấn, Nguyễn Thị Mai Sinh (2015), Tổng quan du lịch, Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.
37. Nguyễn Hoàng Tứ (2016), “Quản lý Nhà nước địa phương đối với phát triển du lịch bền vững tại một số tỉnh miền Trung Việt Nam”, Luận văn tiến sĩ Quản lý kinh tế, Trường Đại học Thương mại.
38. Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh (2018). Quyết định số 3364/QĐ-UBND ngày 13 tháng 08 năm 2018 về Phê duyệt Đề cương, nhiệm vụ Chiến lược phát triển du lịch Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2030, TP. Hồ Chí Minh.
39. Phạm Nhật Vũ (2015), “*Pháp luật về kinh doanh lưu trú du lịch*”, Luận văn thạc sỹ luật học, Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh.

Tiếng Anh

40. APAT & EU (2013), Tourist Accommodation Service, Italian National Agency for the Protection of the Environment and for Technical Services.
41. Akyeampong A A, (2007), Tourism in Ghana : the accommodation sub-sector, Janel Publications.
42. Debski et Sulkowski (2019), “Hospitality in the image of small family accommodation businesses”, Journals, Innovative Marketing, Issue1 Vol 15 p 13-29.
43. Jiang Ting et all (2019), The Impact of Institutions on the Evolution of Tourism Accommodation Format: Evidence from Wulingyuan, China, Sustainability Journal.
44. Poudel (2013), “THE INFLUENCE OF THE ACCOMMODATION SECTOR ON TOURISM DEVELOPMENT AND ITS SUSTAINABILITY. Case Study: Strand Camping, Larsmo”. Thesis Ukraina Univerdity.
45. Kotler Philip (1979), A Critical Assessment of Marketing Theory and Practice, American Marketing Association.
46. UBWTO, (2008), Tourism Highlights 2008 Edition, UNWTO.
47. Wootton và Stevens (2015) “Business tourism: a study of the market for hotel-based meetings and its contribution to W trënles's tourism” trên Tourism Management, Volume 16, Issue 4, June 1995, Pages 305-313.